

HỘI ĐỒNG BỘ TRƯỞNG
Số: 141/HĐBT

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 24 tháng 8 năm 1982

NGHỊ ĐỊNH

CỦA HỘI ĐỒNG BỘ TRƯỞNG SỐ 141/HĐBT NGÀY 24 THÁNG 8 NĂM 1982 BAN HÀNH ĐIỀU LỆ VỀ CÔNG TÁC
TIÊU CHUẨN HOÁ
HỘI ĐỒNG BỘ TRƯỞNG

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng Bộ trưởng ngày 4-7-1981;

Căn cứ Nghị định số 35-CP ngày 9-2-1981 của Hội đồng Chính phủ quy định nhiệm vụ, quyền hạn và trách nhiệm của bộ trưởng và chức năng của Bộ trong một số lĩnh vực quản lý Nhà nước;

Theo đề nghị của Chủ nhiệm Ủy ban Khoa học và kỹ thuật Nhà nước,

NGHỊ ĐỊNH

Điều 1.- Nay ban hành kèm theo Nghị định này Điều lệ về công tác tiêu chuẩn hoá.

Điều 2.- Điều lệ này có hiệu lực từ ngày ban hành, những quy định trước đây trái với điều lệ này để bị bãi bỏ.

Điều 3.- Chủ nhiệm uỷ ban Khoa học và kỹ thuật Nhà nước có trách nhiệm hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra việc thi hành điều lệ này trong tất cả các ngành, các địa phương và cơ sở.

Điều 4.- Bộ trưởng Bộ, chủ nhiệm các Ủy ban Nhà nước, thủ trưởng các cơ quan khác thuộc Hội đồng Bộ trưởng và chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố, đặc khu trực thuộc Trung ương chịu trách nhiệm thi hành Nghị định này.

ĐIỀU LỆ

VỀ CÔNG TÁC TIÊU CHUẨN HOÁ

(Ban hành kèm theo Nghị định số 141-HĐBT ngày 24-8-1982).

CHƯƠNG I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1.- Công tác tiêu chuẩn hoá bao gồm việc xây dựng và áp dụng các tiêu chuẩn được tiến hành dựa trên kết quả nghiên cứu và ứng dụng khoa học, kỹ thuật và áp dụng kinh nghiệm tiên tiến, nhằm đưa các hoạt động sản xuất, kinh doanh vào nề nếp và đạt được hiệu quả cao. Tiêu chuẩn hoá phải được coi là một công tác quản lý kinh tế - kỹ thuật rất quan trọng trong quá trình đưa nền sản xuất nhỏ lên sản xuất lớn xã hội chủ nghĩa, thúc đẩy phát triển kinh tế, khoa học- kỹ thuật góp phần nâng cao mức sống nhân dân.

Điều 2.- Tiêu chuẩn là những quy định thống nhất và hợp lý được trình bày dưới dạng văn bản pháp chế kỹ thuật, xây dựng theo một thể thức nhất định, do một cơ quan có thẩm quyền ban hành để bắt buộc hoặc khuyến khích áp dụng cho các bên liên quan. Quy phạm, quy trình là một dạng tiêu chuẩn.

Điều 3.- Những mục đích chính của tiêu chuẩn hoá là:

1. Thúc đẩy tiến bộ kỹ thuật, nâng cao hiệu quả của sản xuất và công tác, nâng cao hiệu quả của sản xuất và công tác, nâng cao năng suất lao động xã hội.
2. Ổn định và nâng cao chất lượng sản phẩm, công trình.
3. Góp phần hoàn thiện việc tổ chức quản lý nền kinh tế quốc dân.
4. Sử dụng hợp lý các nguồn tài nguyên, tiết kiệm nguyên, nhiên vật liệu, giảm chi phí và lao động xã hội.
5. Bảo đảm an toàn lao động và sức khoẻ con người.
6. Phục vụ tốt các nhu cầu quốc phòng.
7. Phát triển hợp tác quốc tế về kinh tế, khoa học, kỹ thuật, đẩy mạnh xuất khẩu, làm căn cứ để hướng dẫn nhập khẩu.

Điều 4.- Việc tính toán cân đối, giao và xét hoàn thành kế hoạch, việc quy định và điều chỉnh giá cả, việc định mức và cung cấp vật tư kỹ thuật, việc xét khen thưởng và xử phạt về quy cách và chất lượng, việc tính toán tiền lương, tiền thưởng theo sản phẩm và công việc phải thực hiện theo đúng các quy định nêu trong các tiêu chuẩn.

Điều 5.- Đối tượng của tiêu chuẩn hoá là những sản phẩm, công trình và những mức, quy tắc, yêu cầu, phương pháp, thuật ngữ, ký hiệu được áp dụng trong khu vực sản xuất vật chất xã hội, trong khoa học-kỹ thuật và các ngành kinh tế quốc dân khác, cũng như trong quan hệ quốc tế.

Điều 6.- Tiêu chuẩn được chia thành các loại sau đây:

1. Tiêu chuẩn về quy cách.
2. Tiêu chuẩn về yêu cầu kỹ thuật.
3. Tiêu chuẩn về phương pháp thử.
4. Tiêu chuẩn về ghi nhãn, bao gói, vận chuyển, bảo quản.
5. Tiêu chuẩn về nguyên tắc và thủ tục.
6. Tiêu chuẩn về những vấn đề khoa học- kỹ thuật chung.

Điều 7.- Hệ thống tiêu chuẩn được chia thành các cấp sau đây:

1. Tiêu chuẩn Việt Nam.
2. Tiêu chuẩn ngành.
3. Tiêu chuẩn địa phương.
4. Tiêu chuẩn cơ sở.

Các tiêu chuẩn cấp dưới không được trái với tiêu chuẩn cấp trên.

Điều 8.- Tiêu chuẩn Việt Nam (ký hiệu là TCVN) là tiêu chuẩn dùng cho các đối tượng tiêu chuẩn hoá có tầm quan trọng trong nền kinh tế quốc dân hoặc có liên quan tới nhiều ngành, tới an toàn lao động và tới sức khoẻ của nhân dân.

Tiêu chuẩn Việt Nam có hiệu lực đối với tất cả các cơ sở thuộc các ngành, các địa phương trong cả nước.

Điều 9.- Tiêu chuẩn ngành (ký hiệu là TCN) là tiêu chuẩn dùng cho những đối tượng tiêu chuẩn hoá có đặc trưng riêng của từng ngành hoặc nhằm cụ thể hoá tiêu chuẩn Việt Nam.

Tiêu chuẩn ngành có hiệu lực trong một chuyên ngành, bao gồm các cơ sở do Bộ, Tổng cục trực tiếp quản lý và các cơ sở thuộc các Bộ, Tổng cục khác hoặc các địa phương quản lý có sản xuất hoặc sử dụng các đối tượng thuộc phạm vi phải áp dụng tiêu chuẩn hoá của ngành.

Điều 10.- Tiêu chuẩn địa phương (ký hiệu là TCV) là tiêu chuẩn dùng cho những đối tượng tiêu chuẩn hoá có đặc trưng riêng của từng tỉnh, thành phố, đặc khu hoặc nhằm cụ thể hoá tiêu chuẩn Việt Nam và tiêu chuẩn ngành.

Tiêu chuẩn địa phương có hiệu lực đối với các cơ sở trong phạm vi một tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và cấp tương đương.

Điều 11.- Tiêu chuẩn cơ sở (ký hiệu là TC) là tiêu chuẩn dùng cho những đối tượng tiêu chuẩn hoá có đặc trưng riêng cho từng cơ sở hoặc nhằm cụ thể hoá tiêu chuẩn Việt Nam, tiêu chuẩn ngành hoặc tiêu chuẩn địa phương (đối với cơ sở thuộc địa phương quản lý).

Tiêu chuẩn cơ sở có hiệu lực trong phạm vi từng cơ sở (xí nghiệp, liên hiệp xí nghiệp, hợp tác xã, công trường, nông trường, lâm trường, công ty, tổng công ty, cục, vụ, viện, sở, ty, trường học, bệnh viện...).

Điều 12.- Tiêu chuẩn Việt Nam, tiêu chuẩn ngành, tiêu chuẩn địa phương có hai hình thức hiệu lực sau đây:

a) Tiêu chuẩn chính thức áp dụng là những tiêu chuẩn buộc phải theo đúng kể từ ngày có hiệu lực.

b) Tiêu chuẩn khuyến khích áp dụng là những tiêu chuẩn không buộc phải theo đúng nếu không đủ điều kiện. Sau một thời gian áp dụng, tiêu chuẩn khuyến khích được áp dụng sẽ được bổ sung hoàn chỉnh hoàn thành tiêu chuẩn chính thức áp dụng.

Tiêu chuẩn cơ sở không có hình thức khuyến khích áp dụng.

Điều 13.- Công tác tiêu chuẩn hoá phải được tiến hành theo kế hoạch. Kế hoạch tiêu chuẩn hoá nằm trong kế hoạch khoa học và kỹ thuật là một bộ phận hợp thành kế hoạch kinh tế quốc dân.

Nhiệm vụ, nội dung và trình tự xây dựng kế hoạch, chế độ quản lý và báo cáo kế hoạch, trách nhiệm của các ngành, các cấp và việc khen thưởng, kỷ luật trong việc thực hiện kế hoạch tiêu chuẩn hoá phải theo đúng Nghị định số 263-CP ngày 27-6-1981 của Hội đồng Chính phủ về chế độ kế hoạch hoá khoa học và kỹ thuật.

CHƯƠNG II

XÂY DỰNG TIÊU CHUẨN

Điều 14.- Trách nhiệm trong việc tổ chức xây dựng tiêu chuẩn được quy định như sau:

Chủ nhiệm Ủy ban Khoa học và kỹ thuật Nhà nước chỉ đạo việc tổ chức xây dựng tiêu chuẩn Việt Nam.

Bộ trưởng, chủ nhiệm các Ủy ban Nhà nước, thủ trưởng các cơ quan khác thuộc Hội đồng Bộ trưởng chịu trách nhiệm tổ chức việc xây dựng tiêu chuẩn Việt Nam, tiêu chuẩn ngành, và đề nghị ban hành các tiêu chuẩn Việt Nam.

Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố, đặc khu trực thuộc Trung ương chịu trách nhiệm tổ chức việc xây dựng và đề nghị ban hành tiêu chuẩn Việt Nam, tiêu chuẩn ngành và xây dựng tiêu chuẩn địa phương.

Thủ trưởng các cơ sở chịu trách nhiệm tổ chức xây dựng và đề nghị ban hành tiêu chuẩn Việt Nam, tiêu chuẩn ngành, tiêu chuẩn địa phương, xây dựng ban hành tiêu chuẩn cơ sở.

Điều 15.- Việc biên soạn tiêu chuẩn do các cơ sở hay bộ phận (được gọi là cơ quan biên soạn tiêu chuẩn) tiến hành dưới sự quản lý của cơ quan đề nghị ban hành tiêu chuẩn.

Tất cả các cơ sở nghiên cứu, thiết kế, thí nghiệm, sản xuất, kinh doanh, giảng dạy, của tất cả các ngành, địa phương đều có trách nhiệm biên soạn và tham gia biên soạn tiêu chuẩn. Khuyến khích các hội khoa học kỹ thuật, cũng như các chuyên gia biên soạn và tham gia biên soạn tiêu chuẩn.

Điều 16.- Cơ quan biên soạn tiêu chuẩn căn cứ vào kế hoạch được giao, lập đề cương, tiến hành mọi công việc nghiên cứu, thí nghiệm, thiết kế, chế thử, khảo nghiệm v.v... trao đổi ý kiến với các nơi có liên quan để biên soạn tiêu chuẩn, biện pháp áp dụng tiêu chuẩn, bản thuyết minh và hoàn chỉnh các dự thảo trên cho đến khi tiêu chuẩn đến khi tiêu chuẩn được xét duyệt.

Điều 17.- Khi có yêu cầu, các cơ quan quản lý kinh tế, khoa học và kỹ thuật, các cơ quan và cơ sở nghiên cứu sản xuất, kinh doanh, lưu thông phân phối... có trách nhiệm cung cấp đầy đủ và chính xác các tài liệu, số liệu, mẫu sản phẩm... phục vụ cho việc biên soạn tiêu chuẩn.